

Số: **28** /2019/TT-BYTHà Nội, ngày **28** tháng **10** năm 2019**THÔNG TƯ****Hướng dẫn việc thông tin, báo cáo hoạt động kiểm dịch y tế biên giới**

Căn cứ Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn việc thông tin, báo cáo hoạt động kiểm dịch y tế biên giới.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định nguyên tắc, cơ quan thực hiện, chế độ, hình thức, nội dung, quy trình và thời gian thông tin, báo cáo hoạt động kiểm dịch y tế biên giới.

2. Thông tư này áp dụng với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến thông tin, báo cáo hoạt động kiểm dịch y tế biên giới.

Điều 2. Nguyên tắc thông tin, báo cáo

1. Bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và trung thực.

2. Bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và theo các mẫu ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trường hợp đã thực hiện báo cáo bằng phần mềm trực tuyến thì không thực hiện báo cáo bằng văn bản.

Điều 3. Cơ quan thực hiện báo cáo

1. Tổ chức kiểm dịch y tế biên giới các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) bao gồm: Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế, Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố có thực hiện hoạt động kiểm dịch y tế.

2. Viện khu vực bao gồm: Viện Vệ sinh dịch tễ trung ương, Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh, Viện Pasteur Nha Trang và Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên.

Điều 4. Chế độ, hình thức thông tin, báo cáo

1. Chế độ báo cáo:

a) Báo cáo định kỳ gồm: báo cáo tuần, báo cáo tháng, báo cáo sáu tháng và báo cáo năm;

b) Báo cáo đột xuất: Phát hiện trường hợp nghi ngờ, mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A tại khu vực cửa khẩu hoặc các dấu hiệu cảnh báo, các yếu tố có nguy cơ gây ra bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và các sự kiện có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng tại khu vực cửa khẩu.

c) Báo cáo theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

2. Hình thức thông tin, báo cáo:

Báo cáo được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng phần mềm báo cáo trực tuyến. Trường hợp báo cáo đột xuất có thể thực hiện thông qua fax, thư điện tử, điện thoại hoặc báo cáo trực tiếp sau đó phải gửi báo cáo bằng văn bản trong vòng 24 giờ hoặc bằng phần mềm báo cáo trực tuyến.

Điều 5. Nội dung và chỉ số thông tin, báo cáo

1. Báo cáo định kỳ:

a) Đối với tổ chức kiểm dịch y tế biên giới tỉnh:

- Báo cáo tuần: nội dung và chỉ số thông tin, báo cáo thực hiện theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Báo cáo tháng: nội dung và chỉ số thông tin, báo cáo thực hiện theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Báo cáo sáu tháng: nội dung và chỉ số thông tin, báo cáo thực hiện theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Báo cáo năm: nội dung và chỉ số thông tin, báo cáo thực hiện theo quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Đối với Viện khu vực: Thực hiện việc báo cáo sáu tháng, báo cáo năm theo nội dung và chỉ số thông tin, báo cáo quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Báo cáo đột xuất:

a) Báo cáo trường hợp nghi ngờ, mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A phát hiện tại khu vực cửa khẩu: nội dung và chỉ số thông tin, báo cáo thực hiện theo quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo các dấu hiệu cảnh báo, các nguy cơ gây ra bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và các sự kiện có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, nội dung theo Hướng dẫn giám sát dựa vào sự kiện của Bộ Y tế.